

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST

Ngày 30 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Hoè và ông Nguyễn Hoài P

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: Ông Lương Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, Huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST - HS, ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Minh P, sinh năm 1993 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Thôn 9, xã L, Huyện B, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 11, xã Q, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Mạnh H và bà Trần Thị Đ; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12-7-2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 53/2011/HSPT, ngày 12-7-2011, chấp hành xong hình phạt ngày 12-8-2012; bị bắt tạm giữ ngày 14-6-2023, sau đó chHèn tạm giam - có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án: Ah Nông Văn A, địa chỉ: Thôn 8, xã Q, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

Ah Hứa Quốc H, địa chỉ: Buôn G, xã K, Huyện L, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12-6-2023, Vũ Minh P đến khu vực làng Mông tại xã Q, mua của người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy (loại heroine) với số tiền

7.000.000đồng, rồi mAg về nhà mình tại thôn 11, xã Q, Hện Đ chia gói ma túy này thành 02 gói nhỏ, 01 gói P cất trong áo khoác treo ở cánh cửa phòng ngủ, gói còn lại P mAg theo bên mình.

Khoảng 07 giờ ngày 14-6-2023, Hứa Quốc H đến nhà gặp P hỏi mua ma túy, thì P đồng ý bán ma túy cho H. H đưa cho P 370.000 đồng (ba trăm bảy mươi ngàn đồng), P nhận tiền rồi lấy một ít ma túy từ túi zipper đAg cất trong người, đổ ra mảnh giấy nhỏ, đưa cho H. Sau khi mua được ma túy, H đi ra phía sau vườn nhà P sử dụng bằng hình thức dùng bơm kim tiêm để đưa ma túy vào cơ thể mình, sử dụng xong ma túy H đi về.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, Nông Văn A sử dụng số điện thoại 0373.712.569 gọi vào số điện thoại 0359.198.524 của P hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng). P đồng ý bán ma túy và nói A đến nhà để lấy. Khoảng 15 phút sau, A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48B1-369.23 đến và đi vào phòng ngủ của P để mua ma túy. A đưa cho P 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) và dùng điện thoại chuyển khoản từ số tài khoản 27139767, mang tên Nông Văn A mở tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Á châu, vào số tài khoản số 250968719, mang tên Vũ Minh P mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng). Nhận tiền xong, P lấy ma túy đang cất trong người ra, đổ một ít ma túy vào mảnh giấy, rồi đưa cho A. Sau đó P lấy ma túy ra sử dụng bằng hình thức dùng bơm kim tiêm để đưa ma túy vào cơ thể mình. Thấy vậy, A cũng lấy ma túy vừa mua được từ P ra để sử dụng bằng hình thức đổ ma túy vào mảnh giấy bạc, rồi dùng bật lửa hơi ma túy và hít, ngay tại góc phòng ngủ của P. P thấy và biết việc A sử dụng ma túy nhưng không ngăn cản, bỏ mặc cho A sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, thì A đi về.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, A tiếp tục gọi điện thoại cho P với mục đích để hỏi mua ma túy, nhưng do P đang ngủ nên không nghe điện thoại. Nên A sử dụng tài khoản Facebook tên “*Nông Văn A*” nhắn tin Messenger tới tài khoản Facebook tên “*Tula Địa Ngục*” của P với nội dung “*Anh để e 2 xí với*” (nghĩa là A đặt vấn đề hỏi mua ma túy của P với số tiền 200.000 đồng). Ngủ dậy, thấy tin nhắn của A, thì P nhắn lại “*vào đi*”. Khoảng 15 phút sau, A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48B1-369.23 đến nhà P. Khi đến, A đi vào phòng ngủ gặp P đặt vấn đề mua ma túy với số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và dùng điện thoại chuyển khoản từ tài khoản số 27139767 của A qua tài khoản số 250968719 của P với số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). P lấy gói zipper chứa ma túy đang cất trong người ra, đổ một ít ma túy vào mảnh giấy và đưa cho A. A đổ một ít ma túy vào mảnh giấy bạc mang theo, lấy bật lửa trên thùng xốp trong

phòng ngủ của P, rồi sử dụng ma túy bằng hình thức hít tại góc phòng ngủ của P. P thấy việc A sử dụng ma túy nhưng không ngăn cản, bỏ mặc cho A sử dụng. Sử dụng ma túy xong, A cất số ma túy còn lại ở túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về.

Khi A điều khiển xe mô tô đến thôn 9, xã Q thì bị Cơ quan CSĐT Công An Huyện Đắk Glong phát hiện, bắt giữ. Qua đấu tranh A khai nhận đã mua ma túy của P và giao nộp gói ma túy đang cất giấu trong túi quần. Cơ quan CSĐT Công An Huyện Đắk Glong đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P, qua khám xét và đấu tranh P khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp số ma túy còn lại P đang cất giấu.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An Huyện Đắk Glong đã thu giữ của Nông Văn A 01 gói giấy màu trắng (loại vở ô ly) bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M3”; 01 điện thoại di động Vivo 21S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, biển kiểm soát 48B1-369.23; thu giữ của Vũ Minh P: 02 túi Zipper có cùng kích thước (8x5)cm, bên trong đều có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong 02 bì thư ký hiệu “M1” và “M2”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; Số tiền 860.000đồng (tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Bản giám định số 228/KL-KTHS ngày 28-6-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M3” gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng mẫu là 0,0667 gam.

Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M1” gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng mẫu là 2,0488 gam.

Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói zipper chỉ đỏ được niêm phong trong bì thư ký hiệu “M2” gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng mẫu là 0,3432 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu được: 2,4587 gam Heroine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Chất rắn màu trắng có khối lượng 0,0482gam được đựng trong bì thư có ký hiệu số 228/KL-KTHS và ghi mẫu M3; Chất rắn màu trắng có khối lượng 2,0179 gam được đựng trong bì thư có ký hiệu số 228/KL-KTHS và ghi mẫu M1; Chất rắn màu trắng có khối lượng 0,3177gam được đựng trong bì thư có ký hiệu số 228/KL-KTHS và ghi mẫu M2. Những bì thư trên được giám kín, có chữ ký giáp lai của Giám định viên và đóng dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy: Chất rắn màu trắng có khối lượng 0,0482gam được đựng trong bì thư có ký hiệu số 228/KL-KTHS và ghi mẫu M3; Chất rắn màu trắng có khối lượng 2,0179 gam được đựng trong bì thư có ký hiệu số 228/KL-KTHS và ghi mẫu M1; Chất rắn màu trắng có khối lượng 0,3177 gam được đựng trong bì thư có ký hiệu số 228/KL-KTHS và ghi mẫu M2. Những bì thư trên được giám kín, có chữ ký giáp lai của Giám định viên và đóng dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo 21S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và số tiền do bị cáo P phạm tội mà có là 860.000đồng (tám trăm sáu mươi nghìn đồng); truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) là tiền do bị cáo P phạm tội mà có.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an Huyện đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô 48B1-369.23 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Niềm Thị T.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đăk Glông, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo Vũ Minh P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đăk Glông truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy là đúng”, việc bị cáo bị truy tố về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là không đúng, do khi A sử dụng ma túy, bị cáo đã phê thuốc nên không biết việc A sử dụng.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát thay đổi một phần nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Minh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 256, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Minh P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội; các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,0482gam được đựng trong bì thư có ký hiệu số 228/KL-KTHS và ghi mẫu M3; Chất rắn màu trắng có khối lượng 2,0179gam được đựng trong bì thư có ký hiệu số 228/KL-KTHS và ghi mẫu M1; Chất rắn màu trắng có khối lượng 0,3177gam được đựng trong bì thư có ký hiệu số 228/KL-KTHS và ghi mẫu M2; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo 21S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và số tiền 860.000 đồng (tám trăm sáu mươi nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có; truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) là tiền do bị cáo P phạm tội mà có.

Chấp nhận việc Cơ quA CSĐT Công an Huyện đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô 48B1-369.23 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Niềm Thị T.

Đối với người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) là người thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho P, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an Huyện Đắk Glong đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng. Mặt khác, địa điểm xảy ra việc mua bán ma túy giữa người này với P, theo P khai nhận là tại xã Q, Huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, do đó Cơ quan CSĐT Công an Huyện Đắk Glong đã có công văn đề nghị Cơ quan CSĐT Công An Huyện Krông Nô phối hợp xác minh làm rõ nội dung và xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Nông Văn A, quá trình điều tra xác định A đã có hành vi mua ma túy của bị cáo để sử dụng và bị Cơ quan CSĐT Công an Huyện Đắk Glong phát hiện có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,0667 gam Heroine. Tuy nhiên A chưa có tiền án, tiền sự về tội liên quaA đến ma túy, do đó hành vi của A chưa đến mức xử lý hình sự. Cơ quA CSĐT Công an Huyện Đắk Glong ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Hứa Quốc H, quá trình điều tra xác định H đã có hành vi mua ma túy của bị cáo để sử dụng. Khi bị phát hiện Cơ quan CSĐT Công an Huyện Đắk Glong không thu giữ được ma túy trên người H. Cơ quan CSĐT Công an Huyện Đắk Glong ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với bà Niềm Thị T là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu

đen, biên kiểm soát 48B1-369.23, quá trình điều tra xác định, bà T không biết việc Nông Văn A sử dụng xe mô tô của mình để đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, không đề cập xử lý.

Đối với ông Vũ Mạnh H và bà Trần Thị Đ là chủ sở hữu ngôi nhà mà P thực hiện hành vi chứa chấp Nông Văn A sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định ông H và bà Đ không biết việc P thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và sau mỗi lần bán trái phép chất ma túy cho A, P còn cho A sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của gia đình mình. Do đó, không đề cập xử lý.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình đối với tội mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quA điềm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý qua đó xác định: Vũ Minh P đến xã Q, Huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông mua ma túy (loại heroine) của những người không rõ nhân thân lai lịch, sau đó mang về nhà cất giấu để sử dụng và bán lại cho các người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Ngày 12-6-2023, P đến khu vực làng Mông tại xã Q, mua của người tên T 01 gói ma túy (loại heroine) với số tiền 7.000.000đồng (bảy triệu đồng), rồi mang về nhà mình tại thôn 11, xã Q, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cất giấu. Ngày 14-6-2023, tại nhà mình P đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy (loại heroine) cho Hứa Quốc H và Nông Văn A, cụ thể như sau: Khoảng 07 giờ ngày 14-6-2023, P đã bán cho H 01 gói ma túy

(loại heroine) với giá 370.000 đồng (ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Khoảng 08 giờ và 16 giờ cùng ngày P đã 02 lần bán ma túy (loại heroine) cho A, lần thứ nhất bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và lần thứ 2 bán 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tổng khối lượng ma túy P sử dụng vào việc bán trái phép mà Cơ quan CSĐT Công an Huyện Đắk Glong thu được là 2,4587 gam heroine.

Sau mỗi lần bán trái phép chất ma túy cho Nông Văn A, P còn cho A sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của gia đình mình. Theo hướng dẫn tại Thông tư 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TADTC-BTP “Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” hành vi của bị cáo để A sử dụng ma túy tại phòng ngủ của mình thuộc trường hợp có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Việc bị cáo để mặc cho A sử dụng ma túy 02 lần nên thoả mãn cấu thành theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Điểm b Khoản Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

Khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

...

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của con người, là tiền đề tạo ra những hệ lụy xấu cho đời sống xã hội, ảnh hưởng đến trật tự ở địa P, do đó phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Xét thấy, hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian nhất định để bị cáo tự cải tạo, giáo dục đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Xét qua A điểm của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đắk Glong truy tố bị cáo về tội danh và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo làm nông không có tài sản, không có mức thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Đối với người đàn ông tên T là người thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an Huyện Đắk Glong đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch. Mặt khác, địa điểm xảy ra việc mua bán ma túy giữa người này với bị cáo tại xã Q, Huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, do đó Cơ quan CSĐT Công an Huyện Đắk Glong đã có công văn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an Huyện Krông Nô phối hợp xác minh làm rõ nội dung và xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với Nông Văn A, quá trình điều tra xác định A đã có hành vi mua ma túy của bị cáo để sử dụng và bị Cơ quan CSĐT Công an Huyện Đắk Glong phát hiện có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,0667 gam Heroine. Tuy nhiên A chưa có tiền án, tiền sự về tội liên quan đến ma túy, do đó hành vi của A chưa đến mức xử lý hình sự. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an Huyện Đắk Glong ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Hứa Quốc H, quá trình điều tra xác định H đã có hành vi mua ma túy của P để sử dụng. Khi bị phát hiện Cơ quan CSĐT Công an Huyện Đắk Glong không thu giữ được ma túy trên người H. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an Huyện Đắk Glong ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với bà Niêm Thị T là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, biển kiểm soát 48B1-369.23, quá trình điều tra xác định, bà T không biết việc Nông Văn A sử dụng xe mô tô của mình để đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với ông Vũ Mạnh H và bà Trần Thị Đ là chủ sở hữu ngôi nhà mà P

thực hiện hành vi chứa chấp Nông Văn A sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định ông H và bà Đ không biết việc bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và sau mỗi lần bán trái phép chất ma túy cho A, bị cáo còn cho A sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của gia đình mình. Do đó, không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2. Điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số heroin hoàn lại sau giám định là 0,0482gam được đựng trong bì thư có ký hiệu số 228/KL-KTHS và ghi mẫu M3; 2,0179gam được đựng trong bì thư có ký hiệu số 228/KL-KTHS và ghi mẫu M1; 0,3177gam được đựng trong bì thư có ký hiệu số 228/KL-KTHS và ghi mẫu M2; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo 21S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và số tiền 860.000đồng (tám trăm sáu mươi nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có; truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) là tiền do bị cáo P phạm tội mà có.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an Huyện đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô 48B1-369.23 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Niềm Thị T.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Minh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Minh P 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 14-6-2023).

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số heroin hoàn lại sau giám định là 0,0482gam được đựng trong bì thư có ký hiệu số 228/KL-KTHS và ghi mẫu M3; 2,0179gam được đựng trong bì thư có ký

hiệu số 228/KL-KTHS và ghi mẫu M1; 0,3177gam được đựng trong bì thư có ký hiệu số 228/KL-KTHS và ghi mẫu M2; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo 21S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và số tiền 860.000đồng (tám trăm sáu mươi nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có; truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) là tiền do bị cáo P phạm tội mà có.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an Huyện đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô 48B1-369.23 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Niềm Thị T.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND Hện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công A Hện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA Hện Đắk Glong;
- Chi cục THADS Hện Đắk Glong;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng

